

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/10/1991; Số CCCD: 030091007697; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh ngày 27/7/1994; Số CCCD: 030194006053; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu A, xã T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Đỗ Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) vào ngày 03/11/2016. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại

địa phương, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và lối sống, chị Hạnh làm thủ tục đi nước ngoài nhưng không được sự đồng ý của anh. Thời gian đầu mới sang nước ngoài chị H thỉnh thoảng gọi về hỏi thăm việc sinh hoạt, học tập của con chung nhưng từ năm 2024 chị Hạnh không liên lạc về nữa. Bản thân anh đã tìm mọi biện pháp liên lạc nhưng không được, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hạnh theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/4/2019. Do điều kiện chị Hạnh đang ở nước ngoài, các con chung đang sinh sống và học tập ổn định cùng anh nên khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Nguyễn Việt D có nguyện vọng ở cùng với bố là anh Nguyễn Văn K.

Tại lời khai của ông Đỗ Văn T (bố đẻ của chị Đỗ Thị H) thể hiện: Chị H hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, địa chỉ cụ thể thì ông không biết, nhưng chị H thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Chị H và anh K được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống, do bất đồng về cách sống và kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thời gian sau này chị Hạnh đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh K có đơn xin ly hôn, việc có tiếp tục chung sống hay không là quyền quyết định của anh chị, ông đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, ông đã thông báo cho chị Hạnh biết. Chị H không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với ông qua điện thoại và xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị H nhất trí để anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Anh K và chị H kết hôn hợp pháp và chuyển về sinh sống tại địa

phương. Trong cuộc sống anh chị hay xảy ra mâu thuẫn. Thời gian sau này, chị Hạnh đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh K có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K có đơn xin vắng mặt, và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Bị đơn chị Đỗ Thị H vắng mặt. người làm chứng ông Đỗ Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn giấu địa chỉ.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm - TAND Khu vực 11:

- Về quan hệ hôn nhân: Cần xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Kiên, cho anh Nguyễn Văn K ly hôn chị Đỗ Thị H

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Tân Ph, sinh ngày 20/4/2019 cho anh Kiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom con chung, anh K không được phép ngăn cản.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Đỗ Thị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, có nơi cư trú trước khi xuất cảnh thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 -Hải Phòng.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Kiên không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Hàn Quốc. Tòa án nhân dân khu vực 11 Hải Phòng đã yêu cầu anh K và gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng anh K và gia đình chị H không cung cấp được. Ông Đỗ Văn T (là bố đẻ của chị H) xác định chị H vẫn liên lạc với gia đình, ông đã thông báo về việc anh K có đơn xin ly hôn, chị Hạnh không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân khu vực 11 Hải Phòng tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, anh K, ông T vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt; Bị đơn chị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Đỗ Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 03/11/2016, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thực tế vợ chồng anh chị mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị Đỗ Thị H không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình chị Hạnh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm và cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị H đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Nguyễn Văn K ly hôn chị Đỗ Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Đỗ Thị H có hai con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/4/2019. Trong vụ án này, anh Kiên đề nghị được nuôi con, cháu D thể hiện nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Thông qua gia đình, chị H nhất trí để anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho anh Nguyễn Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt D, sinh ngày 15/11/2016 và

Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/4/2019, chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn K ly hôn chị Đỗ Thị H.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Việt D, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Kiên không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở chị Đỗ Thị H thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003274 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND KV 11 Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Tứ Kỳ, TP. Hải Phòng (để ghi sổ hộ tịch, kết hôn năm 2016);
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện